

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN KẾT QUẢ HÒA GIẢI THÀNH NGOÀI TÒA ÁN
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI BÌNH, TỈNH THÁI BÌNH**

Với thành phần giải quyết việc dân sự:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Bà Nguyễn Thị Linh Nga.

Thư ký phiên họp: Bà Mai Thị Quyên - Thư ký Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình tham gia phiên họp: Bà Vũ Thị Thanh - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 3 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình mở phiên họp xét công nhận kết quả hòa giải thành ngoài Tòa án thụ lý số: 09/2019/TLST-DS ngày 05 tháng 3 năm 2019 theo Quyết định mở phiên họp số: 07/2019/QĐST-HNGĐ ngày 20 tháng 3 năm 2019.

- Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

Công ty 1;

Địa chỉ: Phường Q, quận H, thành phố Hải Phòng.

Người đại diện theo pháp luật của người yêu cầu giải quyết việc dân sự: Ông Lê Văn M - Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Người đại diện theo ủy quyền của người yêu cầu giải quyết việc dân sự: Bà Nguyễn Thị H1 - Kế toán trưởng (có mặt).

(Giấy ủy quyền số 05 ngày 12 tháng 12 năm 2018).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Công ty N;

Địa chỉ: Khu công nghiệp PK, phường PK, thành phố T, tỉnh Thái Bình.

Người đại diện theo pháp luật của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông S - Chủ tịch Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Mai Thanh H2 (có mặt).

(Giấy ủy quyền ngày 13 tháng 3 năm 2019).

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Theo đơn yêu cầu đề ngày 04 tháng 3 năm 2019 và tại phiên họp, bà Nguyễn Thị H1 là đại diện theo ủy quyền của Công ty 1 trình bày:

Ngày 01 tháng 3 năm 2019, tại Trung tâm Hòa giải, đối thoại Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, Công ty 1 và Công ty N đã tự nguyện thỏa thuận về toàn bộ các vấn đề có tranh chấp liên quan đến Hợp đồng vận chuyển hàng hóa số: 2017/FTVN-JSC1 ngày 01/6/2017 về việc vận chuyển và giao nhận hàng hóa từ Hải Phòng đến Thái Bình và ngược lại do hai bên ký kết. Nhằm đảm bảo thực hiện thỏa thuận giữa hai công ty, Công ty 1 yêu cầu Tòa án công nhận kết quả hòa giải thành ngoài Tòa án giữa Công ty 1 và Công ty N theo biên bản hòa giải thành ngày 01 tháng 3 năm 2019, nội dung thỏa thuận:

1. Công ty 1 và Công ty N đều thống nhất xác nhận Công ty N còn nợ Công ty 1 theo Hợp đồng vận chuyển hàng hóa số: 2017/FTVN-JSC1 ngày 01/6/2017 về việc vận chuyển và giao nhận hàng hóa từ Hải Phòng đến Thái Bình và ngược lại do hai bên ký kết như sau:

- Nợ gốc (tính đến ngày 01 tháng 3 năm 2019) là: 1.507.662.288 đồng (một tỷ năm trăm linh bảy triệu sáu trăm sáu mươi hai nghìn hai trăm tám mươi tám đồng);

- Nợ lãi (tính đến ngày 31 tháng 3 năm 2019) là: 248.276.382 đồng (hai trăm bốn mươi tám triệu hai trăm bảy mươi sáu nghìn ba trăm tám mươi hai đồng).

2. Công ty 1 và Công ty N đã thống nhất thỏa thuận phương án trả nợ: Công ty N trả cho Công ty 1 toàn bộ số tiền nợ gốc và nợ lãi là 1.755.938.670 (một tỷ bảy trăm năm mươi lăm triệu chín trăm ba mươi tám nghìn sáu trăm bảy mươi đồng) đã thỏa thuận trên vào ngày 31 tháng 3 năm 2019.

Bà Mai Thanh H2 là đại diện theo ủy quyền của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Công ty N trình bày:

Thỏa thuận giữa Công ty N và Công ty 1 về nợ gốc, nợ lãi, phương án trả nợ đối với khoản nợ theo Hợp đồng vận chuyển hàng hóa số: 2017/FTVN-JSC1 ngày 01/6/2017 do hai bên ký kết như đại diện Công ty 1 đã trình bày là đúng và hoàn toàn tự nguyện, đến thời điểm hiện tại, hai Công ty vẫn giữ nguyên thỏa thuận trên, đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu công nhận kết quả hòa giải thành ngoài Tòa án của Công ty 1.

*** Phát biểu của Kiểm sát viên tham gia phiên họp:**

- Về tố tụng: Quá trình giải quyết việc dân sự kể từ khi thụ lý cho đến khi quyết định mở phiên họp, Thẩm phán đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật

Tổ tụng dân sự.

- Về nội dung: Đề nghị Tòa án căn cứ vào các Điều 85, Điều 87, Điều 306 Luật Thương mại số 36/2005/QH11; Điều 369, Điều 370, Điều 416, Điều 417, Điều 419 Bộ luật Tố tụng dân sự số 92/2015/QH13, chấp nhận yêu cầu công nhận kết quả hòa giải thành ngoài Tòa án của Công ty 1. Công ty 1 phải chịu lệ phí giải quyết việc dân sự theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ yêu cầu công nhận kết quả hòa giải thành ngoài Tòa án được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của các đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình nhận định:

[1] Về tố tụng: Đơn yêu cầu công nhận kết quả hòa giải thành ngoài Tòa án của Công ty 1 thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình theo quy định tại khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1, điểm a khoản 2 Điều 35 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015; mục 1, điểm b mục 3 Công văn số 310/TANDTCPC ngày 11 tháng 10 năm 2018 của Tòa án nhân dân tối cao về việc hướng dẫn nghiệp vụ triển khai thí điểm đổi mới, tăng cường hòa giải, đối thoại trong việc giải các tranh chấp dân sự, khiếu kiện hành chính tại Tòa án nhân dân.

[2] Về nội dung: Xét thấy yêu cầu của Công ty 1 đã được tiến hành hòa giải tại Trung tâm Hòa giải, đối thoại Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình theo đúng trình tự thủ tục quy định, nội dung thỏa thuận giữa Công ty 1 và Công ty N về công nợ và nghĩa vụ thanh toán theo Hợp đồng vận chuyển hàng hóa số: 2017/FTVN-JSC1 ngày 01/6/2017 do hai bên ký kết là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội, không nhằm trốn tránh nghĩa vụ với Nhà nước hoặc người thứ ba. Tại phiên họp đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu công nhận kết quả hòa giải thành ngoài tòa án của Công ty 1. Vì vậy, căn cứ quy định tại Điều 417 Bộ luật Tố tụng dân sự, cần chấp nhận đơn yêu cầu của Công ty 1 về việc công nhận kết quả hòa giải thành ngoài Tòa án.

Căn cứ Điều 85, Điều 87, Điều 306 Luật Thương mại số 36/2005/QH11; Điều 369, Điều 370, Điều 416, Điều 417, Điều 419 Bộ luật Tố tụng dân sự số 92/2015/QH13; Khoản 1 Điều 36 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận kết quả hòa giải thành ngoài Tòa án thụ lý số 09/2019/TLST-DS ngày 05 tháng 3 năm 2019, cụ thể như sau:

1. Công ty 1 và Công ty N đều thống nhất xác nhận Công ty N còn nợ Công ty 1 theo Hợp đồng vận chuyển hàng hóa số: 2017/FTVN-JSC1 ngày 01/6/2017 về việc vận chuyển và giao nhận hàng hóa từ Hải Phòng đến Thái Bình và ngược lại do hai bên ký kết như sau:

- Nợ gốc (tính đến ngày 01 tháng 3 năm 2019) là: 1.507.662.288 đồng (một tỷ năm trăm linh bảy triệu sáu trăm sáu mươi hai nghìn hai trăm tám mươi tám đồng);

- Nợ lãi (tính đến ngày 31 tháng 3 năm 2019) là: 248.276.382 đồng (hai trăm bốn mươi tám triệu hai trăm bảy mươi sáu nghìn ba trăm tám mươi hai đồng).

2. Công ty 1 và Công ty N đã thống nhất thỏa thuận phương án trả nợ: Công ty N trả cho Công ty 1 toàn bộ số tiền nợ gốc và nợ lãi là 1.755.938.670 (một tỷ bảy trăm năm mươi lăm triệu chín trăm ba mươi tám nghìn sáu trăm bảy mươi đồng) đã thỏa thuận trên vào ngày 31 tháng 3 năm 2019.

Điều 2. Công ty 1 phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) lệ phí giải quyết việc dân sự. Chuyển số tiền 300.000 đồng Công ty 1 đã nộp tạm ứng lệ phí tại biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0007480 ngày 05 tháng 3 năm 2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình thành lệ phí.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành ngay, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Điều 4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự; người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND TP. Thái Bình;
- Chi cục THADS TP. Thái Bình;
- Những người yêu cầu;
- Lưu hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Nguyễn Thị Linh Nga

